CÔNG TY CỔ PHẦN 26	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 143 /TM-CT	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2024

THÔNG BÁO MỜI HỌP
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần 26

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần 26 trân trọng thông báo mời họp đến toàn thể Quý Cổ đông về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

1.Thời gian họp: 8h ngày 24 tháng 05 năm 2024.

2. Địa điểm: Tại Hội trường Công ty – Đường Hội Xá, Tổ 5, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

3. Thành phần tham dự:

- Tất cả Cổ đông có tên trong danh sách người sở hữu cổ phiếu của Công ty Cổ phần 26 chốt ngày 05/04/2024 (Ngày đăng ký cuối cùng). Trường hợp Cổ đông không tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự.

4. Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024:

1. Thông qua báo cáo của HĐQT, BĐH về kết quả hoạt động SXKD năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024.

2. Thông qua báo cáo quyết toán tiền lương, tiền thưởng của người quản lý năm 2023; kế hoạch chi trả tiền lương, tiền thưởng của người quản lý năm 2024.

3. Thông qua báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023. Thông qua đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

4. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động kiểm soát năm 2023, kế hoạch năm 2024.

5. Thông qua một số vấn đề liên quan khác.

* Khi tham dự Đại hội cổ đông cần mang theo: CMND/CCCD/Hộ chiếu, trường hợp ủy quyền phải mang thêm văn bản ủy quyền và bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu của người ủy quyền.

* Toàn bộ nội dung chương trình Đại hội, mẫu Giấy ủy quyền tham dự Đại hội và tài liệu sử dụng tại Đại hội được cập nhật trên website: http://has.com.vn

Trân trọng thông báo và kính mời quý Cổ đông tham dự!

Nơi nhận:	**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
- Như trên;	**CHỦ TỊCH**
- Các Phòng, XNTV;	
- Lưu: VT.	

CÔNG TY CỔ PHẦN 26 – Q.LONG BIÊN-T.P HÀ NỘI

TRỊNH XUÂN HIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN 26 **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02 /BC-HĐQT	*Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2024*

BÁO CÁO
Hoạt động của Hội đồng quản trị và đánh giá giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Năm 2023, không phải là năm dễ dàng, đây là năm mà có tỷ lệ doanh nghiệp rời khỏi thị trường rất cao, xuất nhập khẩu giảm, sản xuất công nghiệp có chiều hướng giảm. Xung đột vũ trang Nga – Ukraine vẫn diễn biến phức tạp chưa có dấu hiệu dừng lại thì lại xảy ra xung đột vũ trang tại dải Gaza; sự cạnh tranh địa chính trị giữa các nước lớn dẫn đến sự khó lường trong quan hệ quốc tế, làm đứt gãy chuỗi cung ứng, lạm phát, giá cả thị trường hàng hóa, nguyên vật liệu biến động rất lớn. Các loại chi phí đầu vào tăng cao, sự chuyển dịch lao động về các vùng nông thôn ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động sản xuất kinh doanh. Mặc dù có nhiều khó khăn, song với sự tập trung, đoàn kết, quyết tâm và nỗ lực cố gắng cao từ lãnh đạo, chỉ huy công ty đến tập thể người lao động, năm 2023 Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần 26 xin báo cáo kết quả hoạt động Hội đồng quản trị trong năm 2023 và trọng tâm kế hoạch hoạt động năm 2024 với một số nội dung chính như sau:

I. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

Ngay từ đầu năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã triển khai kế hoạch hoạt động kinh doanh năm cũng như giao chỉ tiêu cụ thể đến từng Phòng, Ban, Đơn vị thành viên. Trong quá trình thực hiện Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát và hỗ trợ kịp thời ban điều hành trong hoạt động SXKD của Công ty, ban hành kịp thời các chủ trương, đề ra các chính sách nhằm nắm bắt các cơ hội tốt nhất trong trong hoạt động SXKD của Công ty.

Năm 2023, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 15 cuộc họp, ra 15 Nghị quyết, quyết định để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, kịp thời đề ra các chủ trương, giải pháp dài hạn, ngắn hạn cho hoạt động SXKD; kiện toàn công tác cán bộ; đánh giá mô hình tổ chức, biên chế, sắp xếp lại tổ chức, định biên quân số; đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất ngành trọng yếu nhằm đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn kỹ thuật đã được các cấp có thẩm quyền ban hành,

đặc biệt cải tạo lại hạ tầng cơ sở vật chất đảm bảo môi trường làm việc cho người lao động.

Việc triệu tập và tham gia cuộc họp, cho ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng quy định của điều lệ công ty và pháp luật. Trên cơ sở ý kiến đồng ý của các thành viên về những vấn đề được nêu trong cuộc họp, Hội đồng quản trị đã ban hành các Quyết định làm cơ sở để Ban điều hành và các đơn vị trong Công ty thực hiện.

HĐQT đã theo dõi, bám bắt, chỉ đạo sát sao công tác thanh quyết toán dự án di dời trụ sở, phối hợp và tạo điều kiện cho các đơn vị cơ quan chức năng thực hiện công tác thanh quyết toán được thuận lợi.

Các nội dung chủ yếu được HĐQT thông qua trong năm 2023 gồm:

- Ban hành Chương trình công tác các tháng, quý trong năm 2023

- Trong năm, HĐQT thực hiện triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ hoạch định chủ chương cụ thể, ban hành các chính sách phù hợp với tình hình thực tế hoạt động SXKD của Công ty.

- HĐQT tiếp tục triển khai đánh giá về mô hình tổ chức, biên chế, bổ sung cán bộ, nhân viên có năng lực phù hợp với vị trí công việc, phù hợp thực tiễn đưa bộ máy hoạt động hiệu quả hơn.

- Phê duyệt kế hoạch tài chính, kế hoạch đầu tư; ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc ký các hợp đồng kinh tế và các công việc nghiệp vụ khác theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo thực hiện việc cải tạo khuân viên nhà xưởng, bổ sung thay thế hệ thống máy móc tiên tiến phù hợp với thực tế sản xuất.

- Chỉ đạo thực hiện công bố thông tin theo yêu cầu và theo quy định pháp luật, hỗ trợ thực hiện quyền của Cổ đông. Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên theo đúng quy định của pháp luật.

2. Việc giám sát, đánh giá hoạt động của Ban điều hành Công ty trong năm 2023.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã giám sát Tổng giám đốc và Ban điều hành triển khai thực hiện các công việc sau:

- Giám sát việc thực hiện Điều lệ; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT ban hành; các nội quy, quy chế Công ty do HĐQT ban hành.

- Chỉ đạo và giám sát Tổng giám đốc và Ban điều hành thực hiện biện pháp/giải pháp điều hành tất cả các hoạt động SXKD của Công ty.

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, năm; triển khai thực hiện công tác kiểm kê định kỳ, xử lý kết quả sau kiểm kê; lập Báo cáo tài chính.

- Trong năm, Chủ tịch HĐQT và thành viên BĐH kiêm nhiệm thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban hàng tháng để nắm bắt tình hình và có chỉ đạo kịp thời nhằm đạt các mục tiêu kinh doanh đã được ĐHĐCĐ năm 2023 thông qua. Trong quản lý và điều hành SXKD, Ban điều hành đã có nhiều cố gắng thực hiện nhiệm vụ và nỗ lực sáng tạo trong công tác lãnh đạo nhằm đạt hiệu quả cao nhất, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và các nội quy, quy chế của Công ty. Cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm đã được phê duyệt.

- Các cán bộ quản lý trong Công ty có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết, có trình độ chuyên môn cao, quản lý và điều hành công việc đi vào nề nếp, hiệu quả cao.

3. Kết quả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu SXKD	Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện/ Kế hoạch
1	Tổng giá trị doanh thu	765.158	781.938	102.2%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	22.917	24.056	104.9%
3	Nộp ngân sánh NN + QP	23.789	22.179	93.2%
4	Thu nhập bình quân	11	11,62	105.6%
5	Tỷ lệ cổ tức	8%	8%	100%

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Năm 2024 dự kiến là năm có khởi sắc nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, có những biến động hết sức khó lường, cạnh tranh địa chính trị, thị trường nguyên nhiên vật liệu khan hiếm, bất ổn, giá cả tăng rất cao đã và đang diễn biến rất phức tạp tác động sâu rộng đến tất cả các quốc gia. Các doanh nghiệp trong nước phải đối mặt với nhiều cam go và thách thức. Nhận định trước những khó khăn và xu hướng thị trường Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần 26 đặt mục tiêu định hướng và nhiệm vụ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo năm 2024 như sau:

1. Những chỉ tiêu chính.

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu SXKD	Kế hoạch 2024	% KH 2024/TH 2023
1	Tổng doanh thu	775.018	99.1%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	23.200	96.4%
3	Nộp ngân sách + QP	24.423	102.4%
4	Thu nhập bình quân	11.1	100.4%
5	Dự kiến cổ tức	8%	100%

2. Phương hướng hoạt động năm 2024.

Năm 2024 HĐQT Công ty xác định với quyết tâm vượt khó, tập trung mọi năng lực, trí tuệ, phát huy sức mạnh tập thể cùng đoàn kết, sáng tạo, khắc phục mọi khó khăn phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế đề ra.

Tiếp tục nghiên cứu cải tiến và ứng dụng mô hình quản lý, hệ thống quản trị hiện đại phù hợp với sự phát triển của thời đại, chuyển đổi số, đảm bảo hệ thống bộ máy khoa học, tinh gọn và hoạt động hiệu quả.

Chỉ đạo ban điều hành tiếp tục củng cố và kiện toàn hệ thống quản lý, hệ thống tổ chức sản xuất, đổi mới công nghệ, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao mẫu mã và năng lực cạnh tranh. Hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất quốc phòng, phát triển mạnh hàng kinh tế, tham gia sâu thị trường nội địa.

Xây dựng năng lực, phát triển quy mô các ngành trọng yếu gồm ngành da giày, ngành may mặc, ngành chế biến gỗ phấn đấu trở thành một doanh nghiệp có vị trí vững chắc và có thương hiệu mạnh trên thị trường. Hoàn thiện hệ thống bán lẻ sản phẩm trên cả nước để làm công cụ quảng bá và phát triển sản phẩm sâu rộng vào thị trường nội địa. Tập trung nguồn lực đầu tư, nâng cao năng lực các ngành tạo sự chuyển biến đột phá cho các ngành mũi nhọn chủ chốt của Công ty, đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường cả trong nước và xuất khẩu.

Duy trì tốt công tác tài chính kế toán, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, quản lý chi phí đảm bảo hiệu quả tài sản Công ty. Thực hiện hiệu quả các chính sách phúc lợi, phát triển ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong Công ty.

Duy trì việc áp dụng và thực hiện quy chế của Công ty một cách triệt để, tăng tính chủ động cho các XNTV và các bộ phận, cá nhân. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát đối với việc thực hiện nhiệm vụ theo chức năng được giao. Đẩy

mạnh phát triển nguồn nhân lực, thúc đẩy sự sáng tạo của cá nhân người lao động kết hợp với tổng thể tập thể toàn Công ty, tạo ra một số bước đi mới trong sản xuất kinh doanh.

Chấp hành đầy đủ công tác Đảng, công tác chính trị; giữ vững đoàn kết thống nhất trong nội bộ lập trường tư tưởng vững vàng theo chỉ đạo cấp trên. Đẩy mạnh các phong trào thi đua xây dựng đơn vị vững mạnh về mọi mặt.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024. Đề nghị quý Cổ đông công ty đóng góp ý kiến để ban lãnh đạo lấy làm cơ sở triển khai trong thời gian tới nhằm đạt được kết quả tốt nhất.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:
- ĐHĐ Cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN 26

Trịnh Xuân Hiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN 26
BAN ĐIỀU HÀNH

Số: 149/BC-BĐH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Thay mặt Ban điều hành, tôi xin phép báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch 2024 như sau:

I. Tổng kết tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.

1. Đánh giá chung

Năm 2023 tuy có khởi sắc nhưng Công ty vẫn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn. Tỷ lệ doanh nghiệp rời thị trường cao nhất, sự xung đột vũ trang, thị trường đóng băng, nguồn cung nguyên liệu khan hiếm, giá cả biến động, chi phí đầu vào tăng cao, sự dịch chuyển lao động về khu vực nông thôn, … Những yếu tố đó đã tạo áp lực vô cùng lớn đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Được sự quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện và chỉ đạo sát sao của Thủ trưởng TCHC, các cơ quan chuyên ngành cấp trên. Sự đồng lòng thống nhất của toàn bộ hệ thống trong toàn Công ty, sự thể hiện vai trò, trách nhiệm từ Ban điều hành Công ty đến chỉ huy các đơn vị thành viên và sự hăng say lao động của toàn thể CBNV, người lao động trong toàn Công ty đã phát huy được sức mạnh, vượt qua khó khăn thách thức, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua, cụ thể:

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ

a) Một số chỉ tiêu trọng yếu: Được thể hiện cụ thể theo số liệu Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là: hơn 779.226 tỷ đồng,

+ Lợi nhuận trước thuế là: hơn 24.056 tỷ đồng.

+ Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2023 là: 323.565 tỷ đồng

+ Tổng tài sản Công ty tại ngày 31/12/2022 là : 711.883 tỷ đồng

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm:

- Đối với công tác sản xuất hàng quốc phòng: Đây là nhiệm vụ chính trị hàng đầu, Công ty luôn chủ động và thường xuyên phối hợp với các ban ngành, kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ,

tập trung sản xuất đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng hàng quân nhu phục vụ tân binh nhập ngũ cũng như trang bị thường xuyên và đảm bảo tốt các kế hoạch phục vụ đột xuất. Chủ động nghiên cứu cải tiến mẫu mã, chất lượng sản phẩm do vậy chất lượng sản phẩm quốc phòng trong năm ổn định và được nâng lên..

- Đối với hoạt động phát triển hàng kinh tế, thương mại: Mặc dù có rất nhiều khó khăn, song Công ty đã chủ động bám sát, nắm bắt nhu cầu thị trường, khách hàng, tổ chức bằng nhiều giải pháp mở rộng thị trường, đã và đang xây dựng phát triển hệ thống bán lẻ trên cả nước, phát triển các kênh bán hàng qua mạng và trên các trang thương mại điện tử . Đồng thời Công ty đã chủ động bám sát thị trường trang phục cho các ngành, cơ quan và các doanh nghiệp lớn trong cả nước, do vậy trong năm đã ký kết được một số hợp đồng giá trị lớn cung cấp cho các ngành như: Bộ CA; Tòa án, Tổng cục Quản lý thị trường, Viện kiểm sát, Tổng cục Thuế… đã đáp ứng tốt yêu cầu của khách hàng, tạo niềm tin đối với sản phẩm của Công ty.

- Đối với hoạt động xuất khẩu: Năm 2023 ngành gỗ của Công ty gặp nhiều khó khăn, thị trường xuất khẩu các mặt hàng chế biến từ gỗ không có đầu ra. Đứng trước khó khăn đó, Công ty đã tìm ra hướng đi mới cho sản phẩm từ gỗ, phát triển các mặt hàng dân sinh, phù hợp bán hàng trên kênh điện tử của công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng đang tích cực tìm hướng ra thị trường xuất khẩu với ngành may và ngành giày.

c) Kết quả các mặt công tác khác:

- Trong năm Công ty đã tiến hành sắp xếp, bổ sung nhân lực phù hợp cho một số vị trí, đảm bảo duy trì bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả. Công ty có đội ngũ nhân lực tâm huyết, có trình độ chuyên môn, công tác tổ chức, quản lý và điều hành công việc nề nếp, hiệu quả.

- Hoạt động phát triển mẫu đã đạt được những hiệu quả rất tích cực đã tổ chức nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm Giầy da mới, phát triển các chủng loại giầy thể thao đa dạng mẫu mã, chủng loại với chất lượng, giá cả phù hợp với thị hiếu tiêu dùng. Công tác thiết kế, chế mẫu các sản phẩm đã đạt được kết quả trên cả 02 lĩnh vực hàng quốc phòng và hàng kinh tế.

- Công ty áp dụng chuyển đổi số vào quản trị doanh nghiệp để tăng hiệu quả và năng suất công việc, giảm thời gian quản trị với quy trình làm việc tự động thúc đẩy kỹ thuật dựa trên công nghệ và máy móc thiết bị.

- Công tác đầu tư, XDCB tập trung cải tạo cơ sở hạ tầng nhà xưởng của các xí nghiệp thành viên khang trang, sạch đẹp mở rộng quy mô năng lực và đầu tư bổ sung một số máy móc chuyên dùng hiện đại cho các ngành: ngành may; ngành giầy; ngành gỗ đảm bảo hiệu quả đầu tư.

- Công tác quản lý tài chính: Chấp hành các quy định, nguyên tắc quản lý tài chính của Nhà nước, Bộ Tài chính và Bộ Quốc phòng. Hoàn thành báo cáo tài chính và thuê cơ quan kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán đúng quy định. Quyết toán thuế kịp thời, được đánh giá là đơn vị thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước. Cân đối thu chi, đảm bảo tốt nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn phát triển vốn và không có nợ đọng kéo dài.

- Công tác Đảng - Công tác Chính trị: Triển khai nghiêm túc kế hoạch công tác Đảng- công tác chính trị theo hướng dẫn của cấp trên. Đã nghiêm túc quán triệt đầy đủ các Nghị quyết, chỉ thị của TƯ, Quân ủy TƯ, Đảng uỷ TCHC; tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục và quản lý nội bộ, thực hiện tốt các quy chế của đơn vị. Thực hiện tốt các chương trình nội dung CTĐ,CTCT, góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, đơn vị vững mạnh toàn diện, hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Năm 2024 dự kiến kinh tế có dấu hiệu phục hồi tuy nhiên đây là giai đoan tiềm ẩn nhiều khủng hoảng và biến động nghiêm trọng về mọi mặt. Trên cơ sở kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023, Ban điều hành Công ty xác định cùng đoàn kết, sáng tạo, khắc phục mọi khó khăn để đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế năm 2024 mà Hội đồng Quản trị đề ra, với các chỉ tiêu cụ thể:

- Doanh thu:	775.018 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế:	23.200 triệu đồng
- Thu nhập bình quân:	11.100.000 đồng/người/thg
- Nộp ngân sách NN:	24.423 triệu đồng
- Tỷ lệ cổ tức:	8%

*** Một số giải pháp chủ yếu.**

- Tập trung tổ chức thực hiện tốt công tác kế hoạch, công tác tổ chức sản xuất, công tác tham mưu dự báo, linh hoạt, chủ động trong triển khai nhiệm vụ đáp ứng hoàn thành kế hoạch theo từng tháng, quý, năm.

- Tập trung công tác phát triển thị trường, đi sâu bám sát thị trường nội địa, thúc đẩy nhiều giải pháp để mở rộng thị trường, nhất là công tác tham gia đấu thầu trang bị của các ngành. Xây dựng và phát triển mạnh mẽ hệ thống bán lẻ toàn quốc và trên các trang thương mại điện tử, đây là hướng đi đưa sản phẩm công ty đến gần với đời sống cộng đồng, tập chung phát triển sản phẩm mới.

- Tiếp tục đầu tư bổ sung hoàn thiện chuyền và nâng cấp các hạng mục thiết bị chuyên sâu hiện đại cho các ngành mũi nhọn, trọng yếu là thế mạnh của Công ty như hàng giầy dép các loại, hàng may mặc, sản phẩm chế biến từ gỗ. Quản lý tốt các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình sản xuất, phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm.Tiếp tục đầu tư nâng cao khả năng thiết kế, chế mẫu các sản phẩm nhất là các sản phẩm trọng yếu của Công ty đáp ứng tốt được nhu cầu thị trường kinh tế dân sinh và xuất khẩu.

- Tiếp tục cải tạo nâng cấp hạ tầng đáp ứng được yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh và cải thiện môi trường làm việc cho người lao động. Đồng thời đầu tư trang thiết bị máy móc tiên tiến vào sản xuất để tăng năng suất, chất lượng hàng hóa đảm bảo đúng kỹ thuật, mẫu mã đẹp.

- Luôn duy trì tốt công tác tài chính kế toán, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác kiểm soát chi phí đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh; duy trì tình hình tài chính lành mạnh, không để nợ đọng kéo dài, hàng tồn kho kém phẩm cấp.

- Duy trì việc áp dụng và thực hiện quy chế của Công ty một cách triệt để, tăng tính chủ động cho các XNTV và các bộ phận, cá nhân. Hướng dẫn chỉ đạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực trách nhiệm, phát huy vai trò lãnh đạo của các cá nhân, tập thể gắn với kết quả hoàn thành nhiệm vụ, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, ổn định từng bước phát triển đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của Ban điều hành Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024./.

TM.BAN ĐIỀU HÀNH

Nơi nhận:
- ĐHĐ Cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN 26

CHỦ TỊCH HĐQT
Trịnh Xuân Hiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN 26
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 03/TTr- CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2023; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần 26;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần 26 báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua các vấn đề sau:

I. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán gồm:

- Báo cáo kiểm toán BCTC của Kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và được công bố theo quy định và đăng tải trên Website Công ty. *(Có tài liệu kèm theo)*

II. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	NỘI DUNG	PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI	GHI CHÚ
1	**Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2023**	**24.056.111.217**	
2	**Thuế thu nhập doanh nghiệp**	**5.773.719.898**	
3	**Lợi nhuận sau thuế**	**18.282.391.319**	
	Phương án phân phối lợi nhuận		
	- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	13.911.391.319	
	- Trích quỹ thưởng BĐH	371.000.000	
	- Trích quỹ đầu tư phát triển	0	
	Lợi nhuận chia cổ tức	**4.000.000.000**	
	Cổ đông Nhà nước	2.040.000.000	
	Cổ đông bên ngoài	1.960.000.000	
	Lợi tức mỗi cổ phần	**800**	

III. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

1. Thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước.
2. Chi cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ dự kiến: **8%** mệnh giá cổ phần.
3. Trích lập các quỹ sau khi thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước và chi cổ tức, dự kiến trích cho các quỹ cụ thể:
   - Quỹ đầu tư phát triển.
   - Quỹ khen thưởng phúc lợi.
   - Quỹ thưởng cho HĐQT, BKS theo kế hoạch.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua.

Nơi nhận :
- ĐHĐ Cổ đông;
- HĐQT,BKS;
- Lưu VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN 26

Trịnh Xuân Hiếu

anviet
Certified Public Accountants

Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
www.anvietcpa.com

CÔNG TY CỔ PHẦN 26

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

CÔNG TY CỔ PHẦN 26

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Hà Nội, tháng 03 năm 2024

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 26

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần 26 (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Trịnh Xuân Hiếu	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Việt	Thành viên
Ông Trần Thanh Sơn	Thành viên
Ông Bùi Văn Phong	Thành viên
Ông Chu Đức Thịnh	Thành viên

Ban Điều hành

Ông Trịnh Xuân Hiếu	Người đại diện theo pháp luật của Công ty
Ông Nguyễn Văn Việt	Tổng giám đốc
Ông Bùi Văn Phong	Phó Tổng giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Thiết lập và áp dụng kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính được lập và trình bày tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Điều hành xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Điều hành,



Trịnh Xuân Hiếu
Chủ tịch Hội đồng quản trị - Đại diện theo pháp luật

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2024

anviet
Certified Public Accountants

Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
Tầng 12, tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
W www.anvietcpa.com T (84-24) 6278 2904
E anviet@anvietcpa.com F (84-24) 6278 2905

*Số: **67** /2024/BCKT-AVI-TC1*

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Hội đồng quản trị và Ban Điều hành
Công ty Cổ phần 26

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần 26 (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 21/03/2024, từ trang 05 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban điều hành Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần 26 tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã nêu tại thuyết minh số 11 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính: Nguyên giá tài sản cố định là nhà xưởng và vật kiến trúc của Công ty đã bao gồm giá trị đầu tư của dự án "Di dời, tái định cư Nhà máy và trụ sở Công ty Cổ phần 26/TCHC" Công ty đã nhận bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2018. Căn cứ theo Biên bản kiểm toán ngày 05/11/2021 và Thông báo kết quả kiểm toán ngày 17/03/2022 của Kiểm toán nhà nước, Công ty tạm ghi nhận nguyên giá tài sản trên với giá trị 185.568.732.985 đồng theo Tổng mức đầu tư được phê duyệt tại Quyết định số 869/QĐ-HC ngày 13/10/2016 của Tổng cục Hậu cần - Bộ Quốc phòng. Cũng theo kết quả kiểm toán của Kiểm toán nhà nước, thời gian trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng được xác định chung cho toàn bộ dự án là 25 năm, tuy nhiên, Công ty đã xác định nguyên giá của từng tài sản cố định riêng biệt và trích khấu hao theo chính sách nhất quán với các tài sản tương tự khác của Công ty, phù hợp với khung khấu hao tài sản cố định quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Theo đó, giá trị khấu hao hàng năm của các tài sản nêu trên được Công ty tính toán và hạch toán có sự chênh lệch với giá trị khấu hao tính toán theo khuyến nghị của Kiểm toán nhà nước. Cụ thể: Giá trị khấu hao tài sản cố định năm 2023 do Công ty xác định là khoảng 12,817 tỷ đồng, số liệu tính toán theo khuyến nghị của Kiểm toán nhà nước khoảng 7,423 tỷ đồng, chênh lệch 5,394 tỷ đồng, giá trị khấu hao lũy kế tại ngày 31/12/2023 do Công ty xác định khoảng 92,178 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2022 là 79,361 tỷ đồng), số tính toán theo khuyến nghị của Kiểm toán nhà nước khoảng 50,062 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2022 khoảng 42,639 tỷ đồng), chênh lệch khoảng 42,116 tỷ đồng (chênh lệch tại ngày 31/12/2022 khoảng 36,722 tỷ đồng). Nguyên giá của tài sản và chi phí khấu hao có liên quan có thể thay đổi khi Dự án được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán khác. Tại Báo cáo kiểm toán số 1703.06-23/BC-TC/VAE ngày 17/03/2023, Kiểm toán viên đưa ý kiến chấp nhận toàn phần.

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KIỂM TOÁN AN VIỆT

Vũ Bình Minh	**Trần Thị Trang**
Tổng giám đốc	**Kiểm toán viên**
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 0034-2023-055-1	Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 2909-2020-055-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

MẪU SỐ B01 - DN
Đơn vị tính: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
A -	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**		**546.177.392.801**	**468.480.407.358**
I.	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**110**	**5**	**198.786.109.967**	**81.875.689.633**
1.	Tiền	111		57.293.594.933	51.082.237.578
2.	Các khoản tương đương tiền	112		141.492.515.034	30.793.452.055
III.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**		**150.001.846.307**	**223.770.681.197**
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	131.521.474.170	200.661.813.657
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	688.270.286	5.257.011.200
3.	Phải thu ngắn hạn khác	136	8	17.792.101.851	17.851.856.340
IV.	**Hàng tồn kho**	**140**	**9**	**194.739.110.330**	**157.474.018.326**
1.	Hàng tồn kho	141		198.328.253.928	161.884.063.326
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.589.143.598)	(4.410.045.000)
V.	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**		**2.650.326.197**	**5.360.018.202**
1.	Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.650.326.197	5.360.018.202
B -	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**		**165.705.908.681**	**175.338.904.893**
II.	**Tài sản cố định**	**220**		**162.008.704.948**	**171.526.873.601**
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	11	162.008.704.948	171.526.873.601
	- Nguyên giá	*222*		*397.825.938.030*	*379.245.001.718*
	- Giá trị hao mòn luỹ kế	*223*		*(235.817.233.082)*	*(207.718.128.117)*
V.	**Tài sản dài hạn khác**	**260**		**3.697.203.733**	**3.812.031.292**
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	10	3.697.203.733	3.812.031.292
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**711.883.301.482**	**643.819.312.251**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

MẪU SỐ B01 - DN
Đơn vị tính: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
C -	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**		**388.317.377.263**	**321.058.596.595**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**388.317.377.263**	**321.058.596.595**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	202.978.600.605	145.894.604.764
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	13	32.994.826.249	19.956.424.248
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	14.562.143.460	11.545.251.104
4.	Phải trả người lao động	314		16.527.157.093	16.272.194.047
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315		21.422.300	-
6.	Phải trả ngắn hạn khác	319	16	32.999.785.477	77.372.174.972
7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	15	28.441.252.703	-
8.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	17	15.206.482.202	14.862.273.042
9.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		44.585.707.174	35.155.674.418
D -	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**		**323.565.924.219**	**322.760.715.656**
I.	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**18**	**323.565.924.219**	**322.760.715.656**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*50.000.000.000*	*50.000.000.000*
2.	Quỹ đầu tư phát triển	418		109.267.000.000	109.267.000.000
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		164.298.924.219	163.493.715.656
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*421a*		*146.016.532.900*	*145.177.711.042*
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	*421b*		*18.282.391.319*	*18.316.004.614*
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**711.883.301.482**	**643.819.312.251**

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2024

Người lập	Kế toán trưởng	Chủ tịch HĐQT
Vũ Thu Trang	Hoàng Thị Thu Hường	Trịnh Xuân Hiếu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

MẪU SỐ B02 - DN
Đơn vị tính: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
1.	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**	**20**	**779.226.496.300**	**805.549.477.251**
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**10**		**779.226.496.300**	**805.549.477.251**
4.	Giá vốn hàng bán	11	21	690.499.998.856	707.545.911.867
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**20**		**88.726.497.444**	**98.003.565.384**
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	2.703.225.244	5.224.378.203
7.	Chi phí tài chính	22	23	307.248.385	327.132.150
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*307.234.130*	*130.911.634*
8.	Chi phí bán hàng	25	24	18.392.643.389	18.918.529.528
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	47.707.750.732	53.599.683.353
10.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**30**		**25.022.080.182**	**30.382.598.556**
11.	Thu nhập khác	31	25	9.545.455	204.545.455
12.	Chi phí khác	32	26	975.514.420	5.868.128.470
13.	**Lợi nhuận khác**	**40**		**(965.968.965)**	**(5.663.583.015)**
14.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**50**		**24.056.111.217**	**24.719.015.541**
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	5.773.719.898	6.403.010.927
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	**60**		**18.282.391.319**	**18.316.004.614**
18.	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**70**	**28**	**3.656**	**1.168**

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2024

Người lập	Kế toán trưởng	Chủ tịch HĐQT
Vũ Thu Trang	Hoàng Thị Thu Hường	Trịnh Xuân Hiếu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

MẪU SỐ B03 - DN

Đơn vị tính: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2023	Năm 2022
I.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**			
1.	**Lợi nhuận trước thuế**	**01**	**24.056.111.217**	**24.719.015.541**
2.	**Điều chỉnh cho các khoản**			
	- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	31.240.691.859	37.774.052.870
	- Các khoản dự phòng	03	(476.692.242)	19.272.318.042
	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(538.744.254)	(1.871.785.209)
	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.010.266.175)	(1.548.496.556)
	- Chi phí lãi vay	06	307.234.130	130.911.634
3.	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước**	**08**	**52.578.334.535**	**78.476.016.322**
	- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	76.598.806.745	17.507.360.283
	- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(36.444.190.602)	48.665.784.574
	- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	30.731.418.292	(85.609.659.141)
	- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	114.827.559	(2.585.598.538)
	- Tiền lãi vay đã trả	14	(285.811.830)	(130.911.634)
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.803.341.235)	(41.499.939.473)
	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	12.000.000	11.920.000
	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(3.059.150.000)	(4.157.637.053)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**	**117.442.893.464**	**10.677.335.340**
II.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ**			
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(21.722.523.206)	(19.063.048.403)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	-	204.545.455
3.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.810.623.106	1.548.496.556
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**	**(19.911.900.100)**	**(17.310.006.392)**
III.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**			
1.	Tiền thu từ đi vay	33	30.541.252.703	13.535.500.595
2.	Tiền trả nợ gốc vay	34	(2.100.000.000)	(13.535.500.595)
3.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(9.679.933.206)	(3.945.365.000)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**	**18.761.319.497**	**(3.945.365.000)**
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**50**	**116.292.312.861**	**(10.578.036.052)**
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**81.875.689.633**	**92.920.150.854**
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	618.107.473	(466.425.169)
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	**70**	**198.786.109.967**	**81.875.689.633**

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2024

Người lập	Kế toán trưởng	Chủ tịch HĐQT
Vũ Thu Trang	Hoàng Thị Thu Hường	Trịnh Xuân Hiếu

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần 26 (gọi tắt là "Công ty") được cổ phần hóa từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trực thuộc Tổng cục Hậu cần theo Quyết định số 3614/QĐ-BQP ngày 16/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0103017307 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/05/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 18/02/2020. Vốn điều lệ của Công ty là 50.000.000.000 đồng, tương ứng với 5.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Cổ phiếu của Công ty giao dịch trên sàn chứng khoán UpCOM với mã chứng khoán là X26.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Đường Hội Xá, Tổ 5, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2023 là 786 người (ngày 31/12/2022 là 857 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Kinh doanh các mặt hàng dệt may, các sản phẩm từ da, cao su, nhựa, kim khí, đồ gỗ, bao bì và một số sản phẩm đặc thù khác như mũ, nhà bạt, cáng võng, áo phao các loại;
- Xuất nhập khẩu sản phẩm, vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất của Công ty và các sản phẩm do Công ty sản xuất ra;
- Cho thuê văn phòng.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc của Công ty

Tổ chức của Công ty tại ngày 31/12/2023 bao gồm trụ sở chính tại Đường Hội Xá, Tổ 5, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội và bốn (04) đơn vị hạch toán phụ thuộc, gồm:

Đơn vị	Địa chỉ
1. Xí nghiệp 26.1	Tổ 23, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội
2. Xí nghiệp 26.3	Đường Hội Xá, Tổ 5, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội
3. Xí nghiệp 26.4	Xã Liên Linh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội
4. Xí nghiệp Thương mại dịch vụ	Đường Hội Xá, Tổ 5, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

2. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), được lập dựa trên các nguyên tắc kế toán phù hợp với quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính, Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này:

4.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ một số thông tin liên quan đến lưu chuyển tiền tệ), theo nguyên tắc giá gốc, dựa trên giả thiết hoạt động liên tục.

4.2 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại thời điểm báo cáo cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán, bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo, được ghi nhận phù hợp với quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 24 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

4.4 Chuyển đổi ngoại tệ

Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ được thực hiện theo quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

Trong năm, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang VND theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày phát sinh hoặc tỷ giá ghi sổ kế toán. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được phản ánh vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) và chi phí tài chính (nếu lỗ). Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại được phản ánh vào chênh lệch tỷ giá hối đoái và số dư được kết chuyển sang doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí tài chính (nếu lỗ) tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

4.5 Các khoản phải thu và dự phòng phải thu khó đòi

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua-bán, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác;
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm: Phải thu về lãi cho vay, lãi tiền gửi; các khoản đã chi hộ; các khoản bên nhận ủy thác xuất khẩu phải thu hộ cho bên giao ủy thác; phải thu về tiền phạt, bồi thường; các khoản tạm ứng; cầm cố, ký cược, ký quỹ, cho mượn tài sản...

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo của các khoản phải thu để phân loại là phải thu dài hạn hoặc phải thu ngắn hạn và đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo nguyên tắc như trình bày tại Thuyết minh số 4.4.

Các khoản phải thu được ghi nhận không vượt quá giá trị có thể thu hồi. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ trên sáu tháng, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị giải thể, phá sản hay các khó khăn tương tự phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

4.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành, chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng tại ngày kết thúc niên độ kế toán, được trích lập phù hợp với quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

4.7 Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được xác định theo giá gốc.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hình thành từ mua sắm và xây dựng chuyển giao bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi tăng nguyên giá của tài sản nếu chúng thực sự cải thiện trạng thái hiện tại so với trạng thái tiêu chuẩn ban đầu của tài sản đó, như:

- Thay đổi bộ phận của tài sản cố định hữu hình làm tăng thời gian sử dụng hữu ích, hoặc làm tăng công suất sử dụng của chúng; hoặc
- Cải tiến bộ phận của tài sản cố định hữu hình làm tăng đáng kể chất lượng sản phẩm sản xuất ra; hoặc
- Áp dụng quy trình công nghệ sản xuất mới làm giảm chi phí hoạt động của tài sản so với trước.

Các chi phí phát sinh để sửa chữa, bảo dưỡng nhằm mục đích khôi phục hoặc duy trì khả năng đem lại lợi ích kinh tế của tài sản theo trạng thái hoạt động tiêu chuẩn ban đầu, không thỏa mãn một trong các điều kiện trên, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, số khấu hao được tính bằng nguyên giá chia (:) cho thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với các quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian tính khấu hao cụ thể của các loại tài sản như sau:

	Năm
Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 30
Máy móc, thiết bị	05
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05
Tài sản cố định khác	04

4.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước của Công ty bao gồm giá trị công cụ dụng cụ xuất dùng và chi phí sửa chữa tài sản, được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa là 36 tháng.

4.9 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua-bán.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm: Phải trả về lãi vay; cổ tức và lợi nhuận phải trả; các khoản phải trả do bên thứ ba chi hộ; mượn tài sản; phải trả về tiền phạt, bồi thường; tài sản phát hiện thừa chưa rõ nguyên nhân; phải trả về các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn; các khoản nhận ký cược, ký quỹ...

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo của các khoản nợ phải trả để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán. Khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng xảy ra, Công ty ghi nhận ngay một khoản phải trả theo nguyên tắc thận trọng.

4.10 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán.

4.11 Dự phòng phải trả

Dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; và
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Dự phòng phải trả được ghi nhận dựa trên ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi ra để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

4.1. Vay và nợ thuê tài chính

Các khoản đi vay được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay, theo kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Các khoản vay có thời gian trả nợ còn lại trên 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo được trình bày là "Vay và nợ thuê tài chính dài hạn". Các khoản vay đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm báo cáo được trình bày là "Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn".

4.2. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, ngoại trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng), để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán, được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 - Chi phí đi vay. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng từ 12 tháng trở xuống.

Đối với các khoản vốn vay chung, trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì số chi phí đi vay được vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó.

Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

4.12 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, Công ty chỉ ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, Công ty chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu của dịch vụ trong từng kỳ thường được thực hiện theo phương pháp tỷ lệ hoàn thành. Theo phương pháp này, doanh thu được ghi nhận trong kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ phần công việc đã hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm: lãi tiền gửi, lãi chênh lệch tỷ giá... Cụ thể như sau:

- Tiền lãi được xác định tương đối chắc chắn trên cơ sở số dư tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ;
- Chênh lệch tỷ giá phản ánh các khoản lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái thực tế phát sinh trong kỳ của các nghiệp vụ phát sinh có gốc ngoại tệ và lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm báo cáo.

Thu nhập khác phản ánh các khoản thu nhập phát sinh từ các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động kinh doanh thông thường của Công ty, ngoài các khoản doanh thu nêu trên.

4.13 Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Chi phí thuế thu nhập hiện hành phản ánh số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp phát sinh trong năm và số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước. Thu nhập thuế thu nhập hiện hành phản ánh số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước.

Chi phí thuế thu nhập hoãn lại phản ánh số chênh lệch giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại được hoàn nhập trong năm lớn hơn tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh trong năm hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh trong năm lớn hơn thuế thu nhập hoãn lại phải trả được hoàn nhập trong năm. Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại phản ánh số chênh lệch giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh trong năm lớn hơn tài sản thuế thu nhập hoãn lại được hoàn nhập trong năm hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả được hoàn nhập trong năm lớn hơn thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh trong năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính, khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời, đối với tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thu nhập tính thuế có thể khác với tổng lợi nhuận kế toán trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định nghĩa vụ về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4.14 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan với Công ty nếu có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động hoặc có chung các thành viên quản lý chủ chốt hoặc cùng chịu sự chi phối của một bên thứ ba khác.

Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty, kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này (bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột).

Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty: những người lãnh đạo, các nhân viên quản lý của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.

Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu ở trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc thông qua việc này người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty, bao gồm những doanh nghiệp được sở hữu bởi những người lãnh đạo hoặc các cổ đông chính của Công ty và những doanh nghiệp có chung một thành viên quản lý chủ chốt với Công ty.

Thông tin với các bên liên quan được trình bày tại Thuyết minh số 30.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt	69.670.739	121.820.812
Tiền gửi ngân hàng	57.223.924.194	50.960.416.766
Các khoản tương đương tiền	141.492.515.034	30.793.452.055
Cộng	**198.786.109.967**	**81.875.689.633**

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Phải thu bên liên quan	**40.915.156.079**	**55.093.171.224**
Cục Quân nhu - Tổng cục Hậu cần	39.270.992.473	54.646.347.096
Công ty Cổ phần X20	325.675.566	271.960.488
Công ty Cổ phần 32	151.129.000	24.865.000
Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28	-	52.250.000
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28	1.167.359.040	97.748.640
Phải thu các khách hàng khác	**90.606.318.091**	**145.568.642.433**
Interbuild Far East (HK)	41.378.110.876	88.639.009.345
Cục Dân quân tự vệ - Bộ Tổng tham mưu	-	20.297.595.600
Cục Hậu cần - Bộ đội Biên phòng	6.651.131.200	6.638.860.600
Văn phòng Tòa án nhân tối cao	12.157.633.794	4.534.120.750
Tổng cục Quản lý thị trường	1.796.117.920	3.919.452.500
Các khách hàng khác	28.623.324.301	21.539.603.638
Cộng	**131.521.474.170**	**200.661.813.657**

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Trả trước cho bên liên quan	-	-
Trả trước cho người bán khác	**688.270.286**	**5.257.011.200**
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Thành An	-	5.000.000.000
Công ty TNHH Phát triển VBM Việt Nam	437.350.342	-
Các nhà cung cấp khác	250.919.944	257.011.200
Cộng	**688.270.286**	**5.257.011.200**

8. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Ký cược, ký quỹ	17.592.458.782	-	17.851.540.081	-
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Long Biên	*17.303.154.133*	-	*17.851.540.081*	-
- Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Long Biên	*289.304.649*	-	-	-
Lãi tiền gửi dự thu	199.643.069	-	-	-
Phải thu khác	-	-	316.259	-
Cộng	**17.792.101.851**	**-**	**17.851.856.340**	**-**

9. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	60.234.364.511	-	59.845.246.084	-
Công cụ, dụng cụ	43.377.756	-	140.045.109	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	23.626.652.818	-	16.865.917.417	-
Thành phẩm	63.052.705.350	(3.589.143.598)	78.079.037.107	(4.410.045.000)
Hàng hoá	49.424.320.801	-	4.043.966.151	-
Hàng gửi bán	1.946.832.692	-	2.909.851.458	-
Cộng	**198.328.253.928**	**(3.589.143.598)**	**161.884.063.326**	**(4.410.045.000)**

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Chi phí sửa chữa tài sản	3.186.975.097	3.440.813.111
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	420.760.000	371.218.181
Chi phí bảo hiểm cháy nổ	89.468.636	-
Cộng	**3.697.203.733**	**3.812.031.292**

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc (*)	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải thiết bị truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2023	**243.982.372.379**	**120.653.957.662**	**12.932.860.721**	**1.675.810.956**	**379.245.001.718**
Mua sắm	-	17.658.925.018	-	31.363.636	17.690.288.654
Xây dựng cơ bản hoàn thành	4.032.234.552	-	-	-	4.032.234.552
Giảm khác	(898.380.000)	(2.243.206.894)	-	-	(3.141.586.894)
Tại ngày 31/12/2023	**247.116.226.931**	**136.069.675.786**	**12.932.860.721**	**1.707.174.592**	**397.825.938.030**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2023	**108.033.803.058**	**87.896.464.933**	**10.431.027.690**	**1.356.832.436**	**207.718.128.117**
Khấu hao trong năm	19.345.195.121	11.019.085.497	746.479.948	129.931.293	31.240.691.859
Giảm khác	(898.380.000)	(2.243.206.894)	-	-	(3.141.586.894)
Tại ngày 31/12/2023	**126.480.618.179**	**96.672.343.536**	**11.177.507.638**	**1.486.763.729**	**235.817.233.082**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2023	**135.948.569.321**	**32.757.492.729**	**2.501.833.031**	**318.978.520**	**171.526.873.601**
Tại ngày 31/12/2023	**120.635.608.752**	**39.397.332.250**	**1.755.353.083**	**220.410.863**	**162.008.704.948**
Nguyên giá TSCĐ hết khấu hao còn sử dụng	*30.820.324.422*	*71.665.981.151*	*9.735.877.084*	*1.175.584.957*	*113.397.767.614*

(*) : Nguyên giá tài sản cố định là nhà xưởng và vật kiến trúc của Công ty đã bao gồm giá trị đầu tư của dự án "Di dời, tái định cư Nhà máy và trụ sở Công ty Cổ phần 26/TCHC" Công ty đã nhận bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2018. Căn cứ theo Biên bản kiểm toán ngày 05/11/2021 và Thông báo kết quả kiểm toán ngày 17/03/2022 của Kiểm toán nhà nước, Công ty tạm ghi nhận nguyên giá tài sản trên với giá trị 185.568.732.985 đồng theo Tổng mức đầu tư được phê duyệt tại Quyết định số 869/QĐ-HC ngày 13/10/2016 của Tổng cục Hậu cần - Bộ Quốc phòng. Cũng theo kết quả kiểm toán của Kiểm toán nhà nước, thời gian trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng được xác định chung cho toàn bộ dự án là 25 năm, tuy nhiên, Công ty đã xác định nguyên giá của từng tài sản cố định riêng biệt và trích khấu hao theo chính sách nhất quán với các tài sản tương tự khác của Công ty, phù hợp với khung khấu hao tài sản cố định quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Theo đó, giá trị khấu hao hàng năm của các tài sản nêu trên được Công ty tính toán và hạch toán có sự chênh lệch với giá trị khấu hao tính toán theo khuyến nghị của Kiểm toán nhà nước. Cụ thể: Giá trị khấu hao tài sản cố định năm 2023 do Công ty xác định là khoảng 12,817 tỷ đồng, số liệu tính toán theo khuyến nghị của Kiểm toán nhà nước khoảng 7,423 tỷ đồng, chênh lệch 5,394 tỷ đồng, giá trị khấu hao

lũy kế tại ngày 31/12/2023 do Công ty xác định khoảng 92,178 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2022 là 79,361 tỷ đồng), số tính toán theo khuyến nghị của Kiểm toán nhà nước khoảng 50,062 tỷ đồng (tại 31/12/2022 khoảng 42,639 tỷ đồng), chênh lệch 42,116 tỷ đồng (chênh lệch tại 31/12/2022 36,722 tỷ đồng). Nguyên giá của tài sản và chi phí khấu hao có liên quan có thể thay đổi khi Dự án được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Phải trả bên liên quan	**1.601.370.060**	**1.601.370.060**	**1.690.574.800**	**1.690.574.800**
Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28	1.566.382.680	1.566.382.680	1.690.574.800	1.690.574.800
Cục Quân nhu - Tổng cục Hậu cần	34.987.380	34.987.380	-	-
Phải trả nhà cung cấp khác	**201.377.230.545**	**201.377.230.545**	**144.204.029.964**	**144.204.029.964**
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Hoàng Phát	13.749.037.265	13.749.037.265	6.607.360.965	6.607.360.965
Công ty TNHH Phong Lan	10.554.494.776	10.554.494.776	13.043.965.221	13.043.965.221
Công ty TNHH Tuấn Phú Sơn	7.679.749.883	7.679.749.883	8.978.598.225	8.978.598.225
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Trà Giang	10.927.146.468	10.927.146.468	10.673.646.082	10.673.646.082
Hợp tác xã Cường Thịnh	11.817.128.792	11.817.128.792	6.193.872.560	6.193.872.560
Công ty TNHH Sản xuất Kinh doanh Trường Phát	7.280.419.811	7.280.419.811	7.837.583.210	7.837.583.210
Công ty TNHH Sản xuất Kinh doanh Vĩnh Thịnh	3.896.271.177	3.896.271.177	11.297.015.182	11.297.015.182
Công ty Cổ phần TH Hưng Hải	9.541.819.062	9.541.819.062	-	-
Công ty TNHH Phụ liệu may mặc Hà Nội	9.045.018.150	9.045.018.150	830.523.240	830.523.240
Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu APT Hà Nội	7.255.686.113	7.255.686.113	1.151.417.616	1.151.417.616
Công ty TNHH Thuận Phát Hòa Hậu	6.016.318.200	6.016.318.200	-	-
Công ty TNHH May Hoàng Tuyên	5.538.653.424	5.538.653.424	498.555.000	498.555.000
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Sản xuất Nguyệt Thanh	-	-	6.326.718.955	6.326.718.955
Các nhà cung cấp khác	98.075.487.424	98.075.487.424	70.764.773.708	70.764.773.708
Cộng	**202.978.600.605**	**202.978.600.605**	**145.894.604.764**	**145.894.604.764**

13. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Bên liên quan	-	-
Khách hàng khác	**32.994.826.249**	**19.956.424.248**
Vụ Tài vụ Quản trị - Tổng cục Thuế	-	18.912.296.256
Cục Dân quân tự vệ - Bộ Tổng tham mưu	25.239.122.100	-
Cục Tài vụ Quản trị - Tổng cục Hải quan	7.135.620.210	-
Các khách hàng khác	620.083.939	1.044.127.992
Cộng	**32.994.826.249**	**19.956.424.248**

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2023 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	31/12/2023 VND
Thuế giá trị gia tăng	-	9.648.508.180	9.648.508.180	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.505.945.946	5.773.719.898	2.803.341.235	14.476.324.609
Thuế thu nhập cá nhân	39.305.158	559.033.390	512.519.697	85.818.851
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	8.000.000	8.000.000	-
Cộng	**11.545.251.104**	**15.989.261.468**	**12.972.369.112**	**14.562.143.460**
Trong đó:				
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	-			-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11.545.251.104			14.562.143.460

15. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	01/01/2023		Trong năm		31/12/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn	**-**	**-**	**30.541.252.703**	**2.100.000.000**	**28.441.252.703**	**28.441.252.703**
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương (1)	-	-	21.680.918.504	2.100.000.000	19.580.918.504	19.580.918.504
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Long Biên (2)	-	-	8.860.334.199	-	8.860.334.199	8.860.334.199
Cộng	**-**	**-**	**30.541.252.703**	**2.100.000.000**	**28.441.252.703**	**28.441.252.703**

Thông tin chi tiết về các khoản vay của Công ty tại ngày 31/12/2023 như sau:

	Khoản vay	Hợp đồng tín dụng	Mục đích vay	Hạn mức	Thời hạn vay	Lãi suất	Tài sản đảm bảo
(1)	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	93/23/CTD/VCBCD-26 ngày 17/10/2023	Bổ sung vốn lưu động	50 tỷ đồng	03 tháng kể từ ngày nhận nợ	4,8% - 5,0%	Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 29.11/KHDN.VND ngày 29/11/2022 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương, số tiền: 2.585.219.864 VND
(2)	Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Long Biên	135159.23.053.5014.TD ngày 19/05/2023	Bổ sung vốn lưu động	30 tỷ đồng	06 tháng kể từ ngày nhận nợ	5,50%	Hàng hóa luân chuyển, quyền đòi nợ

16. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Phải trả bên liên quan	**18.680.000.000**	**61.220.000.000**
Tổng cục Hậu cần - Tiền ứng trước các Hợp đồng quốc phòng	18.680.000.000	61.220.000.000
Phải trả khác	**14.319.785.477**	**16.152.174.972**
KPCĐ, BHXH, BHYT, BHTN	1.881.771.718	1.842.851.011
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	2.222.877.996	4.679.933.206
Tiền thuê đất Bộ Quốc phòng	3.960.469.876	3.432.897.688
Các khoản phải trả, phải nộp khác	6.254.665.887	6.196.493.067
Cộng	**32.999.785.477**	**77.372.174.972**

17. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Quỹ tiền lương dự phòng	15.206.482.202	14.862.273.042
Cộng	**15.206.482.202**	**14.862.273.042**

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2022	**50.000.000.000**	**102.392.989.073**	**174.958.419.286**	**327.351.408.359**
Lãi trong năm	-	-	18.316.004.614	18.316.004.614
Trích lập các quỹ	-	6.874.010.927	(22.280.708.244)	(15.406.697.317)
Chia cổ tức	-	-	(7.500.000.000)	(7.500.000.000)
Tại ngày 01/01/2023	**50.000.000.000**	**109.267.000.000**	**163.493.715.656**	**322.760.715.656**
Lãi trong năm	-	-	18.282.391.319	18.282.391.319
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	-	(12.244.182.756)	(12.244.182.756)
Trích quỹ thưởng Ban điều hành (*)			(233.000.000)	(233.000.000)
Chia cổ tức (*)	-	-	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
Tại ngày 31/12/2023	**50.000.000.000**	**109.267.000.000**	**164.298.924.219**	**323.565.924.219**

(*) Lợi nhuận sau thuế năm 2022 được phân phối theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 281/NQ - ĐHĐCĐ ngày 22/06/2023.

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2023		01/01/2023	
	VND	%	VND	%
Tổng cục Hậu cần - Bộ Quốc phòng	25.500.000.000	51,00%	25.500.000.000	51,00%
Ông Nguyễn Văn Huân	8.344.140.000	16,69%	3.408.410.000	6,82%
Ông Trịnh Xuân Hiếu	5.594.730.000	11,19%	-	0,00%
Các cổ đông khác	10.561.130.000	21,12%	21.091.590.000	42,18%
Cộng	**50.000.000.000**	**100,00%**	**50.000.000.000**	**100,00%**

Giao dịch về vốn với chủ sở hữu

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	50.000.000.000	50.000.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	50.000.000.000	50.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	**5.000.000.000**	**7.500.000.000**

Cổ phiếu

	31/12/2023	01/01/2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	*5.000.000*	*5.000.000*
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	*5.000.000*	*5.000.000*
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000

19. CÁC KHOẢN MỤC NGOẠI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	31/12/2023	01/01/2023
Ngoại tệ các loại		
Đô la Mỹ (USD)	1.333.388,85	1.282.466,58

20. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	770.681.532.663	798.422.239.978
Doanh thu cung cấp dịch vụ	8.544.963.637	7.127.237.273
Cộng	**779.226.496.300**	**805.549.477.251**
Trong đó: Doanh thu với bên liên quan (*)	**480.407.837.322**	**420.125.875.044**

(*) Chi tiết tại Thuyết minh số 30

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Giá vốn hàng bán	690.538.905.186	703.135.866.867
Giá vốn cung cấp dịch vụ	781.995.072	-
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(820.901.402)	4.410.045.000
Cộng	**690.499.998.856**	**707.545.911.867**

22. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lãi tiền gửi	2.010.266.175	1.548.496.556
Lãi chênh lệch tỷ giá	692.959.069	3.675.881.647
Cộng	**2.703.225.244**	**5.224.378.203**

23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lãi tiền vay	307.234.130	130.911.634
Lỗ chênh lệch tỷ giá	14.255	196.220.516
Cộng	**307.248.385**	**327.132.150**

24. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí bán hàng	**18.392.643.389**	**18.918.529.528**
Chi phí nhân viên	2.888.480.779	2.380.746.325
Chi phí vật liệu, bao bì, đồ dùng	9.919.582.909	9.511.774.634
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	109.621.428
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.804.879.742	4.142.598.056
Chi phí khác	779.699.959	2.773.789.085
Chi phí quản lý doanh nghiệp	**47.707.750.732**	**53.599.683.353**
Chi phí nhân viên quản lý	12.910.524.206	13.384.201.789
Chi phí vật liệu quản lý	1.236.209.275	1.260.591.712
Chi phí khấu hao tài sản cố định	18.481.672.584	21.722.411.212
Thuế, phí và lệ phí	8.000.000	8.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.140.805.533	3.028.061.220
Chi phí khác	10.930.539.134	14.196.417.420
Cộng	**66.100.394.121**	**72.518.212.881**

25. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Thu từ thanh lý công cụ dụng cụ, tài sản	9.545.455	204.545.455
Cộng	**9.545.455**	**204.545.455**

26. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Các khoản phạt chậm nộp	975.514.420	5.868.128.470
Cộng	**975.514.420**	**5.868.128.470**

27. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	**24.056.111.217**	**24.719.015.541**
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Các khoản điều chỉnh tăng	**4.800.541.163**	**8.618.784.479**
Các khoản chi phí không được trừ	2.928.755.954	8.618.784.479
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và phải thu năm trước	1.871.785.209	-
Các khoản điều chỉnh giảm	**(538.744.254)**	**(1.871.785.209)**
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu	(538.744.254)	(1.871.785.209)
Thu nhập chịu thuế	**28.317.908.126**	**31.466.014.811**
Thuế suất	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm hiện hành	**5.663.581.625**	**6.293.202.962**
trước	110.138.273	109.807.965
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	**5.773.719.898**	**6.403.010.927**

28. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**18.282.391.319**	**18.316.004.614**
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	12.477.182.756
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ	**18.282.391.319**	**5.838.821.858**
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**3.656**	**1.168**

(*) Tại thời điểm 31/12/2023, Công ty chưa phân phối lợi nhuận năm 2023, theo đó lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2023 sẽ được điều chỉnh, phụ thuộc vào việc trích các quỹ của Công ty từ lợi nhuận sau thuế sau khi được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2022 đã được trình bày lại do ảnh hưởng của việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 281/NQ - ĐHĐCĐ ngày 22/06/2023.

29. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	403.907.091.764	411.719.055.229
Chi phí nhân công	138.424.821.815	124.285.246.667
Chi phí khấu hao tài sản cố định	31.240.691.859	37.774.052.870
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.034.485.996	12.841.270.869
Chi phí khác	16.875.015.541	20.482.994.955
Cộng	**606.482.106.975**	**607.102.620.590**

30. THÔNG TIN VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty có các bên liên quan gồm: Tổng cục Hậu cần - Bộ Quốc phòng và các đơn vị trực thuộc Tổng cục Hậu cần. Trong năm 2023, Công ty có giao dịch với các bên liên quan sau:

Bên liên quan	Mối liên hệ
Tổng cục Hậu cần - Bộ Quốc phòng	Cổ đông sở hữu 51% vốn
Cục Quân nhu - Tổng cục Hậu cần	Đơn vị thuộc Tổng cục Hậu cần
Cục Vận tải - Tổng cục Hậu cần	Đơn vị thuộc Tổng cục Hậu cần
Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28	Đơn vị trực thuộc Tổng cục Hậu cần
Công ty Cổ phần 32	Đơn vị trực thuộc Tổng cục Hậu cần
Công ty Cổ phần 22	Đơn vị trực thuộc Tổng cục Hậu cần
Công ty Cổ phần X20	Đơn vị trực thuộc Tổng cục Hậu cần
Công ty TNHH MTV X20 Thái Nguyên	Đơn vị trực thuộc Tổng cục Hậu cần

Ngoài các giao dịch và số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của Báo cáo tài chính này, trong năm Công ty còn có giao dịch với các bên liên quan sau:

Giao dịch với bên liên quan

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Doanh thu với các bên liên quan	**480.407.837.322**	**420.125.875.044**
Cục Quân nhu - Tổng cục Hậu cần	464.734.510.985	411.847.934.457
Cục Vận tải - Tổng cục Hậu cần	10.387.660.000	-
Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28	83.112.528	7.804.166.468
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28	4.399.866.596	-
Công ty Cổ phần X20	686.167.213	255.137.756
Công ty Cổ phần 22	-	171.136.363
Công ty Cổ phần 32	116.520.000	47.500.000

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Mua hàng của bên liên quan	**26.143.850.841**	**19.758.251.938**
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	6.403.710.369	2.350.990.913
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28 tại Hà Nội	11.627.878.623	9.402.315.215
Công ty Cổ phần X20	3.107.787.000	2.808.989.000
Công ty TNHH MTV X20 Thái Nguyên	4.929.848.000	5.030.516.680
Công ty Cổ phần 32	-	83.573.000
Công ty Cổ phần 22	74.626.849	81.867.130
Cổ tức đã chia		
Tổng cục Hậu cần - Bộ Quốc phòng	2.550.000.000	3.825.000.000
Cổ tức của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc	625.173.000	197.550.000

Tiền lương và thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và người quản lý khác

Họ và tên	Chức vụ	Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
Ông Trịnh Xuân Hiếu	Chủ tịch HĐQT	561.439.797	515.324.540
Ông Trần Thanh Sơn	Thành viên HĐQT	397.203.022	364.451.438
Ông Chu Đức Thịnh	Thành viên HĐQT	389.480.273	444.552.330
Ông Nguyễn Văn Việt	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc	496.518.905	440.397.609
Ông Bùi Văn Phong	Phó Tổng Giám đốc	447.763.284	401.461.654
Cộng		**2.292.405.281**	**2.166.187.571**
Bà Hoàng Thị Thu Hường	Kế toán trưởng	391.109.154	310.476.259
Bà Nguyễn Thị Cảnh	Trưởng Ban kiểm soát	284.669.013	271.056.513
Cộng		**675.778.167**	**581.532.772**

31. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

32. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán.

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2024

Người lập	Kế toán trưởng	Chủ tịch HĐQT
Vũ Thu Trang	Hoàng Thị Thu Hường	Trịnh Xuân Hiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN 26
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 04 /TTr-CT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v xin phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, quỹ thưởng người quản lý thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Kính gửi: Đại hội cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 17/06/2020, và các văn bản của Pháp luật quy định về tiền lương, thù lao, tiền thưởng.

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy định về tiền lương, thù lao, tiền thưởng.

Căn cứ vào Điều lệ của Công ty cổ phần 26, kết quả thực hiện SXKD năm 2023, kế hoạch năm 2024.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội cổ đông phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2023 và kế hoạch 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Công ty như sau:

I. Quyết toán quỹ tiền lương, tiền thưởng người quản lý năm 2023

Quỹ tiền lương, tiền thưởng thực hiện của người quản lý năm 2023 đề nghị thông qua cụ thể:

1. Số lượng thành viên: 07 người

   - Thành viên HĐQT: 05 người

   - Kế toán trưởng, TB Kiểm soát: 02 người

2. Quỹ tiền lương thực hiện: 2.969.000.000 đồng.

3. Quỹ tiền thưởng của người quản lý: 371.000.000 đồng.

ĐHĐCĐ thường niên 2023 phê duyệt quỹ thưởng tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân nếu lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn lợi nhuận kế hoạch.

II. Kế hoạch quỹ tiền lương, tiền thưởng người quản lý năm 2024 và thù lao của thành viên Ban kiểm soát

Thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TTBLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước. Căn cứ vào kế hoạch sản kinh doanh được trình bày tại đại hội cổ đông thường niên năm 2024. Hội đồng Quản trị đề xuất dự toán quỹ tiền lương, tiền thưởng chi trả người quản lý và thù lao thành viên ban kiểm soát năm 2024 cụ thể:

1. Số lượng thành viên:

- Thành viên HĐQT: 5 người

- Kế toán trưởng,Trưởng ban kiểm soát: 02 người

- Thành viên ban kiểm soát: 02 người

2. Dự toán Quỹ tiền lương: 2.904.000.000 đồng.

3. Quỹ thưởng người quản lý:

- Quỹ thưởng người quản lý tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện, nếu lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn lợi nhuận kế hoạch. Quỹ thường là: 363.000.000 đồng.

4. Thù lao thành viên ban kiểm soát:

- Quỹ thù lao thành viên Ban kiểm soát: 72.000.000 đồng.

(Kế hoạch quỹ tiền lương Công ty có phụ lục chi tiết kèm theo)

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông 2024 thông qua.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trịnh Xuân Hiếu

Nơi nhận:
- ĐHĐ Cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN 26 **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05 /TTr-CT	*Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2024*

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ theo chỉ đạo của Cơ quan chủ quản;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần 26;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần 26 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

I. Tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

1. Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niêm yết và kinh doanh chứng khoán;
2. Có kinh nghiệm, uy tín về chất lượng kiểm toán và đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm;
3. Đáp ứng yêu cầu của Công ty Cổ phần 26 về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
4. Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng kiểm toán;
5. Không xung đột các quyền và lợi ích hợp pháp khi thực hiện kiểm toán cho Công ty Cổ phần 26;
6. Đã có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có lĩnh vực kinh doanh tương tự như Công ty Cổ phần 26.

II. Đề xuất của Hội đồng Quản trị

Trên cơ sở tiêu thức lựa chọn trên, Hội đồng Quản trị đề xuất đơn vị kiểm toán sau đây là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:
- ĐHĐ Cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN 26 Q.LONG BIÊN - T.P HÀ NỘI

Trịnh Xuân Hiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN 26
BAN KIỂM SOÁT

Số: 01 /BC-BKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần 26.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần 26;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty CP 26 đã được Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 kết quả hoạt động kiểm soát tại Công ty như sau:

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Đánh giá chung kết quả hoạt động năm 2023

a) Về số lượng thành viên

Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ (2022 - 2027) của Công ty được bổ nhiệm gồm có 03 thành viên, 01 trưởng ban và 02 thành viên như sau:

+ Bà: Phạm Thị Cảnh	- Cử nhân	- Trưởng ban
+ Bà: Lương Thị Thúy Hồng	- Cử nhân	- Kiểm soát viên
+ Ông: Nguyễn Hữu Đức	- Cử nhân	- Kiểm soát viên

b) Nội dung kết quả hoạt động

Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan; Tập trung thực hiện kiểm soát theo các nội dung chính sau:

- Triển khai, thực hiện công tác giám sát các hoạt động quản lý của HĐQT, trong việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT cũng như trong việc thực hiện các Quy chế, quy định nội bộ Công ty.

- BKS đã thực hiện các cuộc họp và làm việc với nội dung:

+ Tổ chức họp định kỳ để đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, đánh giá kết quả hoạt động SXKD của Công ty; Tham gia góp ý kiến với

HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như trong các lĩnh vực hoạt động; Tổ chức các buổi làm việc trực tiếp của các thành viên BKS với các phòng ban có liên quan của Công ty.

+ Tổ chức cuộc họp triển khai phân công nhiệm vụ năm 2023 cho từng thành viên, đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2023 và thống nhất kế hoạch triển khai công tác kiểm soát năm 2023.

+ Tham dự các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban của Công ty nắm bắt thông tin kịp thời để đánh giá việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT, công tác điều hành của Ban giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thông qua đó đưa ra các ý kiến và kiến nghị đối với các vấn đề về lên quan đến hoạt động quản lý và điều hành của Công ty.

+ Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và năm 2023. Số thành viên BKS tham dự các cuộc họp là 3/3 người.

Năm 2023, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ ý kiến nghị nào của các cổ đông về kiểm tra, soát xét các mặt hoạt động của Công ty.

2. Đánh giá sự phối hợp giữa BKS và HĐQT, Ban Tổng Giám đốc

Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp và hỗ trợ từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như các đơn vị trực thuộc của Công ty cung cấp tài liệu, hồ sơ, thông tin, để Ban thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao.

Ban kiểm soát được tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, tham gia ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ của BKS.

Định kỳ, BKS đều có báo cáo, kiến nghị tới HĐQT và Ban điều hành. Những kiến nghị đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH

1. Công tác quản lý của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ trong việc tổ chức, quản lý, giám sát Ban điều hành thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động của Công ty. Các hoạt động quản lý trong năm của HĐQT cụ thể như sau:

- Hội đồng quản trị đã ban hành 15 nghị quyết bằng văn bản thông qua 15 cuộc họp về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- HĐQT Công ty đã chỉ đạo, định hướng hoạt động của Ban điều hành Công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 theo

đúng nghị quyết ĐHĐCĐ, lên kế hoạch cho năm 2024 và các nội dung thuộc thẩm quyền.

- HĐQT đã định hướng và chỉ đạo xây dựng kế hoạch phát triển, giám sát Ban điều hành thực hiện các quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế, quy định nội bộ của Công ty cũng như đưa ra các giải pháp, biện pháp chỉ đạo để thực hiện nhiệm vụ SXKD, đầu tư năm 2023 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

2. Công tác điều hành hoạt động SXKD của Ban điều hành

Năm 2023, ảnh hưởng xung đột vũ trang Nga – Ukraine vẫn có diễn biến phức tạp chưa có dấu hiệu dừng lại, cạnh tranh giữa các nước lớn trên thế giới ngày càng gay gắt dẫn đến khủng hoảng kinh tế toàn cầu và trong nước. Đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, lạm phát, giá cả thị trường biến động rất lớn, các loại chi phí đầu vào tăng cao ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Mặc dù có nhiều khó khăn về điều kiện kinh doanh, song với sự đoàn kết, quyết tâm, tập trung và nỗi lực cố gắng từ Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty đến người lao động mọi hoạt động kinh doanh của công ty vẫn được duy trì và ổn định. Trong quá trình chỉ đạo, điều hành các hoạt động, Ban điều hành tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Cụ thể trong các lĩnh vực hoạt động như sau:

- Về sản xuất kinh doanh:

+ Công ty luôn đặt nhiệm vụ sản xuất các sản phẩm Quốc phòng là nhiệm vụ chính trị hàng đầu. Ban điều hành thường xuyên phối hợp với các ban ngành kịp thời giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, tập trung sản xuất đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng hàng quân nhu và đảm bảo tốt các kế hoạch đột xuất.

+ Đối với hoạt động xuất khẩu: Nền kinh tế thế giới vẫn chịu sự khủng hoảng rất nặng nề do tác động của chiến tranh Nga – Ukraine, của các cuộc xung đột vũ trang khác trên thế giới đã làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động xuất khẩu của Công ty. Hoạt động sản xuất xuất khẩu sản phẩm gỗ chế biến, gia công xuất khẩu sản phẩm ngành may, ngành giầy… đã không đạt kỳ vọng như kế hoạch đề ra. Ban điều hành Công ty đang tiếp tục tìm kiếm thị trường mới thay thế và tiếp tục nghiên cứu đổi mới sản phẩm nắm bắt cơ hội thị trường đặc biệt là ngành gỗ.

+ Đối với hoạt động tiêu thụ trong nước: Ban điều hành đã chủ động bám sát, nắm bắt nhu cầu thị trường trang phục cho các ngành, cơ quan và các doanh nghiệp lớn trong cả nước, duy trì khách hàng truyền thống. Trong năm Công ty tiếp tục ký kết được với các đơn vị truyền thống bộ ngành như: Tòa Án, Kiểm sát, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải Quan, Tổng cục Thi hành án, Môi

Trường, tập đoàn Điện Lực…

Ban điều hành đã đưa ra nhiều giải pháp quyết liệt, linh hoạt nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm, giá cả phù hợp với thị trường, ra nhiều mẫu sản phẩm giầy da phục vụ dân sinh được khách hàng ưa chuộng và tin dùng. Năm 2023 ngoài mở rộng khai thác thị trường trên cả nước thông qua các kênh phân phối trên hệ thống các cửa hàng, đại lý bán buôn bán lẻ thì Công ty còn đẩy mạnh, phát triển thị trường online, xây dựng truyền thông, phát triển trên các nền tảng thương mại điện tử; Công ty đã tiếp cận mạng xã hội, ứng dụng công nghệ 4.0 vào quảng bá và bán hàng hàng trên nền tảng tiktok, facebook, shop thương mại điện tử và tiếp tục tham gia sâu rộng hình thức bán hàng lưu động.

- Trong hoạt động đầu tư và xây dựng cơ bản: Công ty đã chủ động nghiên cứu và đầu tư lại hạ tầng cơ sở và quy trình sản xuất nhằm đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền ban hành, đảm bảo môi trường làm việc cho người lao động. Các hạng mục đầu tư đều đã được đưa vào sử dụng đảm bảo hiệu quả đầu tư, tăng năng suất, đáp ứng nhu cầu của sản xuất kinh doanh.

- Về lĩnh vực tài chính: Ban điều hành đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính định kỳ, năm theo quy định của Pháp luật cũng như việc tuân thủ các quy định về thuế đối với ngân sách. Quyết toán thuế gọn theo năm, quản lý tốt nguồn vốn đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Cân đối thu chi, đáp ứng được đầy đủ nhu cầu vốn thường xuyên hoặc đột xuất.

- Về công tác quản trị doanh nghiệp: Triển khai việc kiện toàn bộ máy tổ chức và hệ thống quản lý các đơn vị sản xuất, các quy định quản lý nội bộ, nhân sự, bổ nhiệm các cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền, mở lớp học đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và tay nghề CB-NV-NLĐ. Chỉ đạo việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, quan tâm đến công tác an toàn và vệ sinh lao động trong toàn Công ty; Công ty xây dựng phương án PCCC, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận, đơn vị, trong phướng án đã nêu rõ cách xử lý khi phát hiện các tình huống cháy nổ xảy ra. Thường xuyên kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại bếp ăn, đảm bảo sức khỏe cho CB – CNV toàn Công ty. Công ty đã duy trì tốt hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% CB-CNV toàn công ty. Thường xuyên quán triệt cho người lao động chấp hành tốt Pháp luật của Nhà nước, quy định của Quân đội, nội quy, quy chế của Công ty, nhất là quy định về an toàn trong sản xuất và PCCN, đảm bảo được an toàn trong và ngoài đơn vị.

III. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH, KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023

1. Công tác lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2023 được lập chuẩn theo quy định của Bộ Tài chính, đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo thông tư và các quy định pháp lý có liên quan. Các báo cáo đã được kiểm toán theo đúng quy định pháp luật được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt. Kết quả kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm ghi nhận báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty.

2. Tình hình tài sản, nguồn vốn và kết quả SXKD năm 2023

2.1. Tình hình tài sản và nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31-12-2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Tại 31/12/2023
I	**Tài sản ngắn hạn**	**546.177**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	198.786
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	150.002
	Tr.đó: Phải thu khách hàng	*131.521*
4	Hàng tồn kho	194.739
5	Tài sản ngắn hạn khác	2.650
II	**Tài sản dài hạn**	**165.706**
1	Phải thu dài hạn	
2	Tài sản cố định	162.009
3	Bất động sản đầu tư	
4	Tài sản dở dang dài hạn	
5	Đầu tư tài chính dài hạn	
6	Tài sản dài hạn khác	3.697
	Tổng cộng tài sản	**711.883**
II	**Nợ phải trả**	**388.317**
1	Nợ ngắn hạn	388.317
2	Nợ dài hạn	
IV	**Vốn chủ sở hữu**	**323.566**
1	Vốn góp của chủ sở hữu	50.000

2	Quỹ đầu tư phát triển (từ năm 2022 chuyển sang)	109.267
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	164.299
	Tổng cộng nguồn vốn	**711.883**

- Vốn điều lệ thực tế của Công ty hiện nay là **50** tỷ đồng với cơ cấu: Nhà nước chiếm 51% tương đương **25,5** tỷ đồng; còn lại các cổ đông khác chiếm 49% tương đương **24,5** tỷ đồng.

2.2. Kết quả SXKD năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu SXKD	Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện/ Kế hoạch
1	Tổng giá trị doanh thu	765.158	781.938	102.2%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	22.917	24.056	104.9%
3	Thu nhập bình quân (1 tr đ/ng/th)	11	11,62	105.6%
4	Tỷ lệ cổ tức	8%	8%	100%

* Đánh giá chung:

Năm 2023, Công ty vẫn bị ảnh hưởng nhiều các tác động tiêu cực của thị trường trong nước và thế giới, tác động rất lớn đến các hoạt động sản xuất kinh doanh. Giá cả vật tư sản xuất biến động tăng cao, việc tuyển dụng lao động có trình độ tay nghề vững gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, Ban điều hành Công ty đã có rất nhiều lỗ lực trong việc lãnh đạo thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2023, kết quả SXKD đã đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm, cụ thể là: Tổng doanh thu đạt 102.2% KH năm; Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 104,9 % KH năm; Thu nhập bình quân/ người/ tháng đạt 105.6% KH năm; Tỷ lệ cổ tức chi trả cho các cổ đông Công ty đạt 100% KH. Tuy nhiên, với một năm rất là khó khăn chung cho nền kinh tế trong và ngoài nước và riêng đối với Công ty CP 26, để đạt được kết quả như trên Ban điều hành Công ty đã có rất nhiều lỗ lực trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2023.

Qua việc soát xét BCTC và các hoạt động SXKD năm 2023, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động đều tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

IV. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC.

Các khoản thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần 26 được báo cáo chi tiết theo "Tờ trình quỹ lương và chi phí hoạt động, thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát".

PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định trong điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và pháp luật quy định với kế hoạch hoạt động năm 2024 cụ thể như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội Đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty.

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hoạt động quản trị, điều hành và sản xuất của các XNTV và toàn Công ty thông qua các hoạt động trực tiếp của ban kiểm soát.

- Thực hiện giám sát và kiểm tra nội bộ một cách thường xuyên theo chế độ định kỳ và đột xuất.

- Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, soát xét báo cáo tài chính năm.

- Nắm bắt các cơ chế, chính sách ban hành nhằm kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp, giảm thiểu rủi ro trong việc điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành với cổ đông trên tinh thần hợp tác mang lại hiệu quả cao.

- Ban kiểm soát chủ động nghiên cứu, nâng cao nghiệp vụ kiểm tra và giám sát nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

PHẦN IV: NHỮNG KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Để công tác điều hành hoạt động có hiệu quả cao, BKS có một số kiến nghị đối với HĐQT/BĐH như sau:

- Đề nghị Hội đồng Quản trị, Ban điều hành tiếp tục nắm bắt kịp thời những biến động của tình hình kinh tế trong nước cũng như nước ngoài để chủ động đưa ra những giải pháp khắc phục vượt qua khó khăn, khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn lực hiện có về cơ sở vật chất để tăng nguồn thu.

- Đề nghị Hội đồng Quản trị, Ban điều hành tiếp tục chỉ đạo quyết liệt các giải pháp phát triển hàng kinh tế thông qua các ứng dụng công nghệ thông tin truyền thông, mạng xã hội Tiktok, facebook, shop thương mại điện tử vào việc bán hàng cho người tiêu dùng và quảng bá thương hiệu sản phẩm, thương hiệu công ty..., tiếp tục nâng cao năng lực xuất khẩu và chú trọng phát triển

các sản phẩm xuất khẩu có giá trị cao.

- Tiếp tục nghiên cứu sắp xếp tổ chức bộ máy đảm bảo tinh gọn hoạt động có hiệu quả đồng thời quan tâm bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực ổn định bộ máy nhân sự.

- Áp dụng chuyển đổi số vào quản trị doanh nghiệp để tăng hiệu quả và năng suất công việc, đầu tư đồng bộ công nghệ và thiết bị máy móc, công nghệ kỹ thuật cao, hiện đại, phù hợp với thực tiễn nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Áp dụng cơ chế linh hoạt giữ ổn định và phát triển hệ thống khách hàng, phát huy được thế mạnh của Công ty.

Trên đây là các nội dung báo cáo tình hình kiểm soát hoạt động của Công ty năm 2023 và kế hoạch công tác kiểm soát năm 2024. Ban kiểm soát xin kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:
- ĐHĐ Cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Phạm Thị Cảnh